

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Lịch sử; Chuyên ngành: Lịch sử Thế giới hiện đại

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Anh Chương**

2. Ngày, tháng, năm sinh: 03/07/1978; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Đô thị Thành Thái Thịnh, khối 13, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại di động: 0943474668; E-mail: chuongna@vinhuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Công việc, chức vụ, cơ quan
Từ 2/2003 đến 8/2007	Cán bộ Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Trường Đại học Vinh
Từ 9/2007 đến 7/2011	Học tiến sĩ tại Trường Đại học Nam Kinh, Trung Quốc
Từ 8/2011 đến nay	Giảng viên, Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Từ 5/2012 đến 5/2017	Giảng viên; Bí thư Đoàn trường, Trường Đại học Vinh
Từ 6/2017 đến 3/2018	Giảng viên; Phó Trưởng Phòng Thanh tra Giáo dục, Trường Đại học Vinh
Từ 4/2018 đến 8/2021	Giảng viên, Giảng viên chính (từ tháng 2/2020); Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Quản lý Cơ sở II; Thư ký Hội đồng trường (từ tháng 7/2020), Trường Đại học Vinh
Từ 9/2021 đến nay	Giảng viên chính; Thư ký Hội đồng trường, Trường Đại học Vinh

Chức vụ hiện nay: Thư ký Hội đồng trường, Trường Đại học Vinh

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Ban Quản lý Cơ sở II, Trường Đại học Vinh

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ cơ quan: Số 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại cơ quan: (0238)3855452

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng.....năm: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 05 tháng 9 năm 2002; số văn bằng: B.0428210; Ngành: Sư phạm Lịch sử. Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 25 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: N0.A017789; Ngành: Lịch sử; Chuyên ngành: Lịch sử Thế giới. Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Vinh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 13 tháng 6 năm 2011; số văn bằng: 1028422011100629; Ngành: Lịch sử; Chuyên ngành: Lịch sử cận hiện đại Trung Quốc. Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Nam Kinh, Trung Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày...tháng...năm...ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Vinh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Sử học - Khảo cổ học - Dân tộc học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thứ nhất, quá trình cải cách mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay.
- Thứ hai, cạnh tranh chiến lược Trung Quốc - Ấn Độ trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI và những vấn đề nổi bật của tổ chức ASEAN.
- Thứ ba, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **09** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và đã được cấp bằng.

- Đã chủ nhiệm và hoàn thành **02** đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, trong đó có **01** đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường.

- Đã công bố **42** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó có **04** bài trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, **03** bài trên các tạp chí khoa học quốc tế khác.

- Số lượng sách, giáo trình đã xuất bản: **03**, thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước, có chỉ số ISBN (NXB Đại học Vinh, NXB Chính trị quốc gia).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Trong quá trình công tác, bản thân liên tục đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, trong đó có nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được nhận bằng khen/giấy khen các cấp:

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm, cấp ban hành quyết định danh hiệu thi đua
2012 - 2013	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 2553/QĐ-ĐHV ngày 30/8/2013, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2014 - 2015	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 4707/QĐ-ĐHV ngày 10/12/2015, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2016 - 2017	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 1197/QĐ-ĐHV ngày 26/10/2017, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2018 - 2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số 3033/QĐ-ĐHV ngày 01/11/2019, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2019 - 2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số: 236/QĐ-ĐHV ngày 28/01/2021, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2021 - 2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	QĐ số: 3289/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2022, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm, cấp ban hành quyết định khen thưởng
2013	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	QĐ số 4227/QĐ-UBND ngày 20/9/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An
2015	Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	QĐ số 297-QĐ/TWĐTN ngày 30/7/2015, Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
2016	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	QĐ số 4601/QĐ-UBND ngày 23/9/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

2017	Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam	QĐ số 101/QĐKT ngày 09/6/2017, Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam
2020	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	QĐ số 604/QĐ-ĐHV ngày 24/3/2020, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Căn cứ vào các quy định hiện hành về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi xin tự đánh giá như sau:

- Bản thân đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo, cụ thể:
 - + Có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng;
 - + Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ công tác;
 - + Có đủ sức khỏe theo yêu cầu hoạt động nghề nghiệp;
 - + Có lý lịch cá nhân rõ ràng.
- Bản thân tự đánh giá đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể:
 - + Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; chấp hành đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;
 - + Số giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học luôn đạt và vượt định mức theo quy định trong quá trình công tác tại Trường Đại học Vinh;
 - + Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định/quy chế/nội quy của Ngành và của Nhà trường;
 - + Luôn tâm huyết với nghề, giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong công tác và cuộc sống; thực hiện công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học;
 - + Không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao lý luận chính trị; trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 11 tháng.
- Kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên trong 06 năm học gần nhất tính đến thời điểm hiện tại:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017 - 2018			01		120	45	165/273,6/81
2	2018 - 2019			01		75	45	120/209,3/67,5
3	2019 - 2020			01		35	45	80/139,6/67,5
03 năm học cuối								
4	2020 - 2021					15	90	105/119,3/67,5
5	2021 - 2022			01		90		90/210/50
6	2022 - 2023					40	45	85/141,9/50

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo "Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên" (Ban hành kèm theo Quyết định số 1181/QĐ-ĐHV ngày 12/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Trung Quốc

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học tiến sĩ tại Trường Đại học Nam Kinh, Trung Quốc từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 7 năm 2011;

- Tốt nghiệp và nhận bằng tiến sĩ tại Trường Đại học Nam Kinh, Trung Quốc vào tháng 7 năm 2011.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ...số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ...đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Dương Ngọc Huyền		HVCH	X		2012-2013	Trường Đại học Vinh	18/01/2013 QĐ số 3476
2	Đặng Xuân Tài		HVCH	X		2012-2013	Trường Đại học Vinh	18/12/2013 QĐ số 3745
3	Trần Quang Hạnh		HVCH	X		2013-2014	Trường Đại học Vinh	09/12/2014 QĐ số 4016
4	Nguyễn Thị Lân		HVCH	X		2014-2015	Trường Đại học Vinh	11/12/2015 QĐ số 4722
5	Đinh Thị Thanh Thúy		HVCH	X		2016-2017	Trường Đại học Vinh	12/9/2017 QĐ số 1919
6	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		HVCH	X		2017-2018	Trường Đại học Vinh	05/10/2018 QĐ số 2345
7	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		HVCH	X		2018-2019	Trường Đại học Vinh	27/9/2019 QĐ số 2642
8	Đậu Thị Cúc		HVCH	X		2019-2020	Trường Đại học Vinh	15/9/2020 QĐ số 2404
9	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh		HVCH	X		2021-2022	Trường Đại học Vinh	06/10/2022 QĐ số 2575

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Một số vấn đề về cải cách, mở cửa của Trung Quốc	CK	NXB Trường Đại học Vinh, 2016	01	Chủ biên	Biên soạn toàn bộ	Văn bản xác nhận số 763/ĐHV-TV ngày 26/6/2023

2	Lịch sử văn minh thế giới	GT	NXB Trường Đại học Vinh, 2016	06	Tham gia	Biên soạn Chương 4 (Trang 255-320)	Văn bản xác nhận số 764/ĐHV-TV ngày 26/6/2023
3	Lịch sử Nghệ An tập I	TK	NXB Chính trị quốc gia, 2012	10	Tham gia	Biên soạn Chương 9 (Trang 790-880)	Văn bản xác nhận số 765/ĐHV-TV ngày 26/6/2023

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Tìm hiểu chính sách phát triển kinh tế nông thôn của Trung Quốc trong thời kỳ cải cách mở cửa (1978 - 2012)	CN	T2013-38 (Trường)	01/2013 - 12/2013	Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 08/12/2013 Xếp loại: Tốt
2	Nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá Khối kiến thức Sư phạm Lịch sử theo tiếp cận CDIO	CN	T2019-62TĐ (Trọng điểm cấp Trường)	07/2019 - 07/2020	Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 17/07/2020 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	An ninh năng lượng Trung Quốc: thách thức và những chiến lược	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á</i> ISSN: 2354-077X (0868-3646)			Số 2(108), Tr.44-52	2/2010
2	Vai trò của ASEAN trong hợp tác đa phương về an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương	02		<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á</i> ISSN: 0868-2739			Số 8(125), Tr.28-35	8/2010
3	Biến đổi trong quan hệ tam giác Trung Quốc - ASEAN - Nhật Bản với triển vọng nhất thể hóa Đông Á	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á</i> ISSN: 2354-077X (0868-3646)			Số 8(114), Tr.14-24	8/2010
4	Tư tưởng của Tôn Trung Sơn về phát triển kinh tế, xã hội	02	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh</i> ISSN: 1859-2228			Tập 40, Số 1B, Tr.5-12	3/2011
5	论越中贸易关系中的越南逆差问题	01	X	理论界 (中国人文社会科学核心期刊) ISSN: 1003-6547 CN21-1082/C	<i>Tạp chí Giới lý luận</i> (Danh mục tạp chí cốt lõi về khoa học xã hội và nhân văn của Trung Quốc)		Kỳ thứ 5(452), Tr.158-161	5/2011
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
6	Trung Quốc với vấn đề thu hút đầu tư của Hoa Kiều	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á</i> ISSN: 2354-077X (0868-3646)			Số 12(130), Tr.25-30	12/2011

7	Quan hệ CHND Trung Hoa - LB Nga trong Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO)	02	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu</i> ISSN: 0868-3581			Số 8(143), Tr.71-76	8/2012
8	Về cơ sở dẫn tới sự hình thành các tổ chức độc quyền ở Nhật Bản	02	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á</i> ISSN: 2354-077X (0868-3646)			Số 8(138), Tr.20-26	8/2012
9	Bàn thêm về con đường xây dựng Cộng đồng ASEAN	01	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh</i> ISSN: 1859-2228			Tập 41, Số 4B, Tr.5-13	12/2012
10	Những kinh nghiệm chủ yếu của Trung Quốc trong cải cách lĩnh vực lưu thông hàng hóa	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc</i> ISSN: 0868-3670			Số 6(142), Tr.3-9	6/2013
11	Hợp tác trong lĩnh vực văn hóa giữa Việt Nam và Thái Lan từ sau năm 1991	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á</i> ISSN: 0868-2739			Số 8(161), Tr.32-37	8/2013
12	Nhân tố Mỹ trong quá trình bình thường hóa quan hệ Trung - Xô	01	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: <i>Nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử, văn hóa - xã hội</i> , NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2014			Tr.32-37	2014
13	Về mối liên hệ Việt Nam - Ấn Độ trong lịch sử	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á</i> ISSN: 0866-7314			Số 4(17), Tr.27-34	4/2014
14	Sự hình thành cộng đồng người Việt ở Thái Lan	02	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh</i> ISSN: 1859-2228			Tập 44 Số 1B, Tr. 5-11	3/2015
15	Trung Quốc trong một số khuôn khổ hợp tác ASEAN	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á</i> ISSN: 0868-2739			Số 1(190), Tr.10-17	1/2016

16	Chính sách cải cách văn hóa-xã hội của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay	01	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh ISSN: 1859-2228			Tập 45, Số 1B, Tr.21-27	3/2016
17	ASEAN với vấn đề quản lý xung đột khu vực	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á ISSN: 0868-2739			Số 5(194), Tr.11-18	5/2016
18	孙中山与越南的不解之缘	01	X	文化研究 (中国人民大学) ISSN:1001-2788 CN11-4296/G	Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa (Trường Đại học Nhân dân, Trung Quốc)		Số 6/2016 Tr.9-11	6/2016
19	Hợp tác du lịch giữa Singapore và Trung Quốc từ 1990 đến 2010	02	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh ISSN: 1859-2228			Tập 45, Số 2B, Tr.5-9	6/2016
20	Kinh nghiệm cải cách kinh tế nông thôn của Trung Quốc	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á ISSN: 2354-077X (0868-3646)			Số 9(187), Tr.31-38	9/2016
21	Quan hệ Philippines - Trung Quốc từ 2001 đến nay	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á ISSN: 0868-2739			Số 10(199), Tr.35-43	10/2016
22	Xây dựng Cộng đồng Đông Á - Thách thức và các mô hình nhất thể hóa Đông Á	02		Trong sách: Việt Nam trong thế giới đang đổi thay, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017; ISBN: 978-604-62-8647-9			Tr.257-269	6/2017
23	Luật hình sự và vấn đề chống tham nhũng của Trung Quốc hiện nay	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc ISSN: 0868-3670			Số 11(195), Tr.10-18	11/2017

24	Tư tưởng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới: Bước phát triển về lý luận của Trung Quốc	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc</i> ISSN: 0868-3670			Số 2(198), Tr.3-9	2/2018
25	Công tác xây dựng đảng của Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc</i> ISSN: 0868-3670			Số 1(209), Tr.3-9	1/2019
26	Cải cách quân đội của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ năm 2012 đến nay	01	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh</i> ISSN: 1859-2228			Tập 49, Số 3B, Tr.5-10	9/2020
27	Perception on Values in Chinese Society: Process of Change, Causes and Ongoing Challenges	02	X	<i>Psychology and Education</i> ISSN: 0033-3077 E-ISSN: 1553-6939			Vol.58, No.3, pp.4324-4329	2/2021
28	Another view of the “Closed-door policy” of the Nguyen Dynasty (Vietnam) with Western countries (1802 - 1858)	05		<i>Cogent Arts & Humanities</i> ISSN: 2331-1983	ISI (ESCI) và Scopus/Q3		Volume 8, Issue 1, pp.1-10	9/2021
29	Hợp tác văn hóa và giáo dục Nghệ An (Việt Nam) - Xiang Khouang (Lào) giai đoạn 2010 - 2020	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á</i> ISSN: 0868-2739			Số 1(262), Tr.76-86	1/2022
30	Nhìn lại quan hệ hợp tác kinh tế giữa Nghệ An (Việt Nam) với Xiêng Khoảng (Lào) từ năm 2010 đến năm 2020	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử</i> ISSN: 0866-7497			Số 1(549), Tr.69-78	1/2022
31	Về chiến lược “Trung Quốc khỏe mạnh”	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc</i> ISSN: 0868-3670			Số 2(246), Tr.18-26	2/2022

32	Chính sách xóa đói, giảm nghèo của Trung Quốc và hàm ý đối với Việt Nam	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á</i> ISSN: 2354-077X (0868-3646)			Số 2(252), Tr.43-51	2/2022
33	Competitive Strategy of India and China in Southeast Asia and Its Impact on the Region	05	X	<i>Croatian International Relations Review</i> ISSN: 1331-1182 1848-5782	ISI (ESCI) và Scopus/Q3		Vol.28 No.89 pp.225-245	3/2022
34	Chính sách đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc và tác động đối với quan hệ kinh tế Việt Nam - Trung Quốc (2010-2020)	01	X	<i>Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh</i> ISSN: 1859-2228			Tập 51, Số 1B, Tr.5-15	3/2022
35	Vấn đề mất cân bằng trong quan hệ kinh tế Việt Nam - Trung Quốc giai đoạn 2010-2020	01	X	<i>Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn</i> ISSN: 2354-1172			Tập 8, Số 4, Tr.430-439	8/2022
36	India-China Strategic Competition in The Indian Ocean	04	X	<i>Journal of Liberty and International Affairs</i> E-ISSN: 1857-9760	Scopus/Q3		Volume 8, Number 3 pp.307-319	12/2022
37	Bàn về “ba đánh giá” trong đổi mới quản lý khoa học và công nghệ ở Trung Quốc từ năm 2016 đến nay	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc</i> ISSN: 0868-3670			Số 1(257), Tr.63-72	1/2023
38	Đời sống kinh tế và văn hóa vật chất của cộng đồng người Việt Nam ở Thái Lan	02	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử</i> ISSN: 0866-7497			Số 2(562), Tr.60-70	2/2023

39	Quan hệ thương mại và đầu tư Việt Nam-Trung Quốc trong giai đoạn 2010 - 2020	01	X	<i>Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam</i> ISSN: 1605-2811 (1013-4328)			Số 2(182) Tr.90-98	2/2023
40	Vietnam's international cultural integration in the first two decades of the 21 st century	01	X	<i>Vinh University Journal of Science</i> ISSN: 1859-2228			Vol. 52, No.2B, pp.5-16	4/2023
41	Một số thành tựu và nguyên nhân phát triển kinh tế của Hàn Quốc giai đoạn 2001 - 2010	01	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á</i> ISSN: 2354-077X (0868-3646)			Số 4(266), Tr.31-40	4/2023
42	International Cooperation on Water Security in the Mekong River and Vietnam's Countermeasures	05	X	<i>Academic Journal of Interdisciplinary Studies</i> ISSN: 2281-3993 E-ISSN: 2281-4612	Scopus/Q2		Vol. 12, No. 3, pp.220-235	5/2023

- Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín là **04** bài, trong đó số bài mà ứng viên là tác giả chính sau khi bảo vệ TS là: **03** bài. Số thứ tự trong bảng kê khai là: [33], [36], [42].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:


TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ ngành Sư phạm Lịch sử	Chủ trì	QĐ số 718/QĐ-ĐHV ngày 09/4/2019	Trường Đại học Vinh	QĐ số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021	Sử dụng tại Trường Đại học Vinh
2	Chương trình đào tạo đại học tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ ngành Quốc tế học	Tham gia	QĐ số 1027/QĐ-ĐHV ngày 26/4/2023	Trường Đại học Vinh	QĐ số 1328/QĐ-ĐHV ngày 31/5/2023	Sử dụng tại Trường Đại học Vinh

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Anh Chương